

Bản án số: 197/2018/HS-PT
Ngày 16-11-2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2018TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đăng D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đăng D, sinh năm 1986 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lê Thị Diệu V và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2014 đến ngày 13/02/2015, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại.

2. M Thị Đ (tên gọi khác V), sinh năm 1968 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Kxx/xx Nguyễn Tri PH, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M Ch(chết) và bà Trần Thị H; có CH là Đặng Ngọc Q và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/9/2014 đến ngày 05/01/2015, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại.

3. Tôn Nữ Thị Nh (tên gọi khác Ng), sinh năm 1963 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: xx Nguyễn Phong S, pH X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội

trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất CH và bà Huỳnh Thị TH; có cH Hồ Ngọc Th và 04 con (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

4. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxx/Hxx/xx đường Đ , pH H , quận L Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị K ; có cH Trương Văn H và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/9/2014 đến ngày 05/01/2015, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

5. Bùi Thị Th V(tên gọi khác Út), sinh năm 1979 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: K634/19 Nguyễn Tri PH, pH Hòa Thuận Tây, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T và bà Phạm Thị Kh ; có cH Dương Mộng L (chết) và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Bùi Việt H, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 25, pH Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ng và bà Đinh Thị Ph ; có vợ Nguyễn Thị H H và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/9/2014 đến ngày 09/02/2015, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

7. Trương Văn H, sinh năm 1967 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Kxx/Hxx/xx đường Đ , pH H , quận L Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (chết) và bà Trương Thị Th; có vợ Nguyễn Thị Thu H và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1968 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số 03 B Hòa 1, tổ 52 pH Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà M Thị Đ g; có cH Võ Tấn X và 04 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/9/2014 đến ngày 10/01/2015, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

9. Võ Thị PH H(tên gọi khác B Đ), sinh năm 1988 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú hiện nay: Số 03 B Hòa 1, tổ 52 pH Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; nghề

ng nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn X và bà Nguyễn Thị Ánh T; có cH Nguyễn Hữu D V và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

10. Trần Thị Bích Tr, sinh năm 1976 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxx/2x H, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ thuê; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Võ Thị L; có cH Nguyễn Văn D và 03 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

11. M Thị H Th, sinh năm 1987 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxxx/x L, , pH Th B, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M Ph và bà Nguyễn Thị X; có cH Trần Th Sơn và 02 con (con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

12. M Thị Xuân H, sinh năm 1991 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: 2xx/ Nguyễn Văn L, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M Ph và bà Nguyễn Thị X; có cH là Nguyễn H D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

13. Nguyễn Thị Th Ph, sinh năm 1995 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: K xx/1xA Phan Th, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng; có cH là Nguyễn Th Toàn; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

14. Nguyễn Thị L (tên gọi khác L), sinh năm 1974 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxxx/xx Ng, pH Hải Ch I, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (chết) và bà Lê Thị Ph; có cH Nguyễn Văn Phước và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

15. Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1984 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kx/x Trung Nữ V, pH B Hiên, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Võ Thị H; có cH Trần Quang P và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

16. Phan Thị Thu Ph (tên gọi khác Ph S), sinh năm 1967 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxx/xx Điện Biên Ph, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết Tr (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); có

cH Huỳnh Văn Tâm và 02 con(lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

17. Nguyễn Thị Th L, sinh năm 1972 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxx/1x Nguyễn Tri PH, tổ 54, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (chết) và bà Hồ Thị Ax (chết); có cH M Xuân Ấx và 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992) tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

18. Lý Thị Hải Â(tên gọi khác Tr), sinh năm 1984 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ xx, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B và bà V Thị Ngx; có cH Nguyễn Văn Vx và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

19. Nguyễn Thị H L, sinh năm 1966 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 145 Trần Cao V, tổ 17, pH Tam Thuận, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K (chết) và bà Nguyễn Thị Xuê; có cH Nguyễn Minh Trọng và 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

20. Nguyễn Thị Tr A(tên gọi khác A), sinh năm 1962 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Kxx/xx Lý Th, tổ 08, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Em (chết) và bà Nguyễn Thị Lưu (chết); có cH Nguyễn D Mạnh (chết) và 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

21. Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1967 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: K478/H24/6 Lê Duẩn, tổ 07, pH Ch Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên bảo hiểm Prudential; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị K; có cH Dương A K và 02 con(lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

22. Hồ Thị Ngọc L(tên gọi khác Na), sinh năm 1993 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: 98B Th Hải, pH Th B, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc T và bà Lý Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

23. Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: K271/29 Nguyễn Tri PH, pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ

văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Th (chết) và bà Th Thị Ngọc (chết); có cH Lâm Quang Th và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ngọc L và Võ Thị PH H:** Bà Lê Thị H Th – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị H Th thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng D:** Bà Lê Thị H Th – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị H Th thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án.

(Bà Th có mặt tại phiên tòa)

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng D:** Ông Nguyễn Đăng TH, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (cha mẹ ruột của bị cáo); cùng trú tại: Số 4xx Lê D, pH P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Lê Thị Diệu V, sinh năm 1985 (vợ bị cáo D); Trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông TH và bà V vắng mặt; bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 04.9.2014, tại số nhà K4xx/2x/x đường L, thuộc pH Ch Gián, quận Th Khê, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Trần Thị Bích Tr và Bùi Thị Th Vđang thống kê các tịch đề qua máy fax cho Nguyễn Thị Thu H thu giữ 58 tờ tịch V và Tr đang thống kê (trong đó có 19 tờ ngày 04.9.2014); 100 tờ tịch H giao cho V và Tr thống kê và một số tài sản khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thu H tại số nhà K182/11 Lê Đình Lý, Đà Nẵng, thu giữ: Số tiền 72.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 12 tờ tịch có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thu H; 39 tờ tịch có chữ ký xác nhận của Trương Văn H.

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 04.9.2014, tại nhà số 17 đường Đ Công Ch, thuộc pH Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang M Thị H Th, M Thị Xuân H và Nguyễn Thị Th Ph đang thống kê các tịch đề qua điện thoại và máy fax cho M Thị Đ thu giữ 191 tờ tịch đề có đánh số từ 01-191; 47 tờ giấy tính tiền đề và một số tài sản khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M Thị Đ tại K91/19 Nguyễn Tri PH, thành phố Đà Nẵng, thu giữ: Số tiền 124.092.000 đồng và một số tài sản khác.

Quá trình điều tra xác Đ Nh sau:

1. Đối với đường dây tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H:

1.1. Hành vi tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Đăng D:

Khoảng tháng 2/2013, Nguyễn Thị Thu H đến đường Cù Ch L, Đà Nẵng ghi đề cho một người phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch) đến tháng 5/2014 thì nghỉ. Trong thời gian làm số đề cho Th, H biết được số điện thoại của Nguyễn Đăng D là chủ cái số đề tại Huế, nên H L lạc đề nghị D cho nộp tịch đề qua tin nhắn và máy fax, D đồng ý và cho H được hưởng phần trăm trong số tiền D thắng.

Trong thời gian này, H đang ở nhà của M Thị Đ tại 1xx/1xx Lê Đình L thuộc phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Chu, thành phố Đà Nẵng. Để thực hiện việc chuyển tịch đề cho D, H nói cH là Trương Văn H đi lắp đặt máy fax tại nhà của Đ. Lúc này, Đ cũng tham gia chuyển tịch đề cho D nên Hòa đứng tên lắp đặt 02 máy fax cho H và lắp đặt 04 máy fax cho Đ.

Sau khi lắp đặt máy fax xong, H thuê Hồ Thị Ngọc L đến làm công việc nhận và chuyển tịch đề cho D. Đến đầu tháng 7/2014, H thuê thêm Bùi Thị Th V cùng với L thống kê tịch đề. Hằng ngày, L và V đến nhà M Thị Đ nhận tịch đề từ nhiều nơi chuyển đến, sau đó thống kê rồi chuyển qua máy fax và điện thoại cho D. Đến khoảng giữa tháng 7.2014, H nhờ L cho H đến nhà của L tại xx Hàn Mạc Tử, thành phố Đà Nẵng, để nhận tịch đề, L đồng ý và Trương Văn H đến nhà L lắp đặt 02 máy fax để L và V nhận, chuyển tịch đề cho D. H tổ chức ghi số đề tại nhà của L được khoảng 01 tuần thì nghỉ, nên Hòa đem 02 máy fax về.

Việc giao nhận tiền đánh đề giữa D và H được thực hiện Nh sau:

Sau khi thống kê số tiền đánh đề trong ngày, H sử dụng số tài khoản 0104870261 của mình tại Ngân hàng Đông Á chuyển vào tài khoản số 0101370378 tại Ngân hàng Đông Á cho D. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người đánh đề thắng thì D sẽ chuyển tiền cho H thông qua tài khoản.

Trong thời gian từ ngày 19.6.2014 đến 30.7.2014, Cơ quan điều tra chứng minh được việc chuyển, nhận tiền đánh bạc giữa D, H và H Nh sau:

- D dùng tài khoản số 0101370378 chuyển vào tài khoản số 0104870261 của H với số tiền 221.335.000đồng;
- H nộp tiền mặt vào tài khoản số 0101370378 của D với số tiền 10.000.000 đồng;
- H nộp tiền mặt trực tiếp vào tài khoản số 0104870261 của H với số tiền 51.000.000đồng.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Đăng D là 282.335.000đồng. Trong đó, D bị thua số tiền là 221.335.000đ – 61.000.000đ = 160.335.000đồng.

Thời gian này, do người chơi trúng nhiều nên D không nhận tịch đề của H nữa và H cũng không hưởng H H từ D. Sau khi không làm đề với D, H L lạc với Nguyễn Thị Ngọc Ch (sinh năm 1977, trú 93 Chi Lăng, Phù Cát, thành phố Huế - tên gọi khác là Sờm) đề nghị cho H nộp tịch đề, Sờm đồng ý để H chuyển tịch đề cho qua tin nhắn, máy fax và cho H giữ lại 10% để ăn thua với người đánh đề.

1.2. Hành vi tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Thị Ngọc Ch:

Đầu tháng 8.2014 đến ngày 04.9.2014 để có nơi tổ chức ghi đề chuyển cho Ch, H đến nhà chị ruột là Nguyễn Thị Thu L. Lúc này, Trương Văn H mượn chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Dương A K (sinh năm 1963 là cH L) làm thủ tục lắp đặt 02 máy fax.

Vì thời gian này, L nghỉ không làm cho H nữa nên H thuê Trần Thị Bích Tr cùng V thống kê tịch đề chuyển cho Ch. Hằng ngày, V và Tr đến nhà L dùng máy fax và điện thoại di động nhận tịch đề của Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Lý Thị Hải Ân và một người tên Hà (không rõ lai lịch). Đối với trường hợp nhận đề bằng tin nhắn, V và Tr ghi vào giấy sau đó chuyển toàn bộ tịch đề đến máy fax và nhắn tin tịch đề qua số điện thoại cho Ch. Để đảm bảo, sau khi chuyển tịch đề, V và Tr sẽ gửi tin nhắn cho Ch để tổng hợp số tịch đề fax qua cho Ch. Sau khi có kết quả xổ số, V và Tr sẽ thống kê lại các số tiền đánh đề, số tiền trúng thưởng trong ngày vào 01 tờ giấy. Sau một thời gian, các tờ tịch của các ngày trước sẽ được V và Tr ngâm vào nước để tiêu hủy.

Việc giao nhận tịch đề, giao nhận tiền và cách tính tiền H H giữa H với Ch Nh sau:

H chuyển tịch đề cho Ch 70% số tiền trên tịch. Tuy nhiên, Ch cho H giữ lại 10% số tiền thực tế để ăn thua trực tiếp với con bạc, đồng thời H được hưởng 2% trên số tiền nhà cái thắng. Việc giao nhận tiền giữa H và Ch được thực hiện giao dịch trực tiếp hoặc thông qua hiệu vàng Kim M (địa chỉ 80 H Vương, Đà Nẵng do Hồ Thị Kim M, sinh năm 1950- làm chủ) và hiệu vàng do Lê Thị Thùy Tr (sinh năm 1973, trú 22 Tô Hiến Thành, thành phố Huế-làm chủ).

Việc giao nhận tiền giữa H và những người chuyển tịch đề cho H:

Đối với mỗi người, sau khi chuyển tịch đề cho H, H sẽ lấy số tiền thực tế với tỷ lệ % so với số tiền trên tịch khác nhau, cụ thể: đối với Nguyễn Thị Ánh T, số tiền thực tế đánh đề là 69% số tiền ghi trên tịch; Võ Thị PH H, số tiền thực tế đánh đề là 69,5% số tiền ghi trên tịch; Lý Thị Hải Ân, số tiền thực tế đánh đề là 70% số tiền trên tịch.

Để chuyển tịch đề, T, H và Ân chuyển tịch đề cho H qua tin nhắn điện thoại và máy fax, việc giao nhận tiền tại nhà H hoặc nhà của những người này. Nếu giao nhận tiền tại nhà T, H và Ân thì H hoặc Hòa là người trực tiếp đi lấy tiền.

Ngày 04.9.2014, trong lúc V và Tr đang thống kê tịch đề cho H tại số nhà Kxxx/Hxxx/6 Lthuộc pH Ch Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nh trên.

Qua phân tích các tịch đề thu giữ, chứng minh được số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Thị Ngọc Ch và số tiền H thu lợi bất Ch Nh sau:

- Số tiền thể hiện trên 100 tờ tịch: Đây là các tờ tịch trong các ngày 01.9, 02.9 và 03.9.2014. Trong đó có 97 tờ là tịch đề và 03 tờ là giấy tổng hợp số tiền đánh đề trong các ngày trên, cụ thể số tiền đánh bạc trong các ngày 01.9, 02.9 và 03.9.2014 được xác Đ Nh sau: Số tiền ghi trên tịch: 659.220.000đ; Số tiền thực tế (70%): 461.454.000đ; Số tiền

trúng thưởng: 379.368.000đ, trong đó H chuyển cho Ch (90%): 415.308.600đ, Ch chung tiền trúng thưởng: 341.431.200; Số tiền H giữ lại để thắng thua trực tiếp (10%): 46.145.400đ, H chung tiền trúng thưởng: 37.936.800đ. Nh vậy:

Số tiền tổ chức đánh bạc là: $659.220.000đ + 379.368.000đ = 1.038.588.000$ đồng;

Số tiền thu lợi bắt Ch là: $(415.308.600 - 341.431.200) \times 2\% + 46.145.400 - 37.936.800 = 9.686.148$ đồng.

- Số tiền thể hiện trên 61 tờ tịch: Đây là các tờ tịch của những ngày trước khi bắt quả tang, V và Tr đem nhúng nước để tiêu hủy thì bị thu giữ. Số tiền thể hiện trên 60 tờ tịch này được xác Đ Nh sau: Số tiền ghi trên tịch: 484.812.900đ; Số tiền thực tế (70%): 339.369.000đ; Số tiền trúng thưởng: 402.862.000đ, trong đó H chuyển cho Ch (90%): 305.432.100đ, Ch chung tiền trúng thưởng: 362.575.800đ; Số tiền H giữ lại để thắng thua trực tiếp (10%): 33.936.900đ, H chung tiền trúng thưởng: 40.286.200đ. Nh vậy:

Số tiền tổ chức đánh bạc là: $484.812.900đ + 402.862.000đ = 887.674.900$ đồng.

Số tiền H bị thua là $40.286.200đ - 33.936.900đ = 6.349.300$ đồng.

- Số tiền thể hiện trên 58 tờ tịch: Số tiền ghi trên tịch: 447.373.700đ; Số tiền thực tế (70%): 313.161.000đ; Số tiền trúng thưởng: 286.080.000 đồng. trong đó H chuyển cho Ch (90%): 281.844.900đ, Ch chung tiền trúng thưởng: 257.472.000đ; Số tiền H giữ lại để thắng thua trực tiếp (10%): 31.316.100đ, H chung tiền trúng thưởng: 28.608.000đ. Nh vậy:

Số tiền tổ chức đánh bạc là: $447.373.700đ + 286.080.000 = 733.453.700$ đồng.

Số tiền thu lợi là: $(281.844.900 - 257.472.000) \times 2\% + (31.316.100 - 28.608.000) = 3.195.558$ đồng.

- Số tiền thể hiện trên 51 tờ tịch: Số tiền ghi trên tịch: 297.378.500đ; Số tiền thực tế (70%): 208.164.000đ; Số tiền trúng thưởng: 206.222.000đ, trong đó H chuyển cho Ch (90%): 187.347.600đ, Ch chung tiền trúng thưởng: 185.599.800đ; Số tiền H giữ lại để thắng thua trực tiếp (10%): 20.816.400đ, H chung tiền trúng thưởng: 206.222.000đ. Nh vậy:

Số tiền tổ chức đánh bạc là: $297.378.500đ + 206.222.000đ = 503.600.700$ đồng;

Số tiền thu lợi là: $(187.347.600 - 185.599.800) \times 2\% + (20.816.400 - 20.816.400) = 229.156$ đồng.

Sau khi bị bắt quả tang, ngày hôm sau, Trương Văn H đến gặp và lấy của Lý Thị Hải Â số tiền mà Â thua đề các ngày trước là 17.000.000đ. Số tiền trên, Hòa đem tiêu xài cá nhân. Ngày 12.9.2014, Hòa giao nộp 10.000.000đ.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Thị Ngọc Ch là: $(1.038.588.000đ + 887.674.900đ + 733.453.700đ + 503.600.700đ) = 3.163.317.300$ đồng. Số tiền thu lợi bắt Ch của H là: $6.761.562đ + 17.000.000đ = 23.761.562$ đồng.

Trong thời gian làm việc cho H, V và Tr được trả công mỗi người là 500.000đ/tuần. V làm trong 02 tháng, do đó số tiền V thu lợi bắt Ch là $500.000đ \times 6$ tuần =

3.000.000đồng (Hai tuần cuối H chưa trả cho V); Tr làm trong 02 tuần, do đó số tiền Tr thu lợi bất Ch là 1.000.000đồng. Hồ Thị Ngọc L đã có hành vi giúp H thống kê các tịch đề chuyển cho Nguyễn Đăng D từ tháng 5.2014 đến cuối tháng 7.2014, được trả công 700.000đồng/tuần, số tiền thu lợi bất Ch của L là 6.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thu L từ ngày 08.12 đến ngày 04.9.2014, L cho H sử dụng 01 phòng trong nhà L tại (Kxxx/Hxx/Hxx L, Đà Nẵng), lắp đặt 02 máy Fax số: 05113.749.196 và 05113.749.198, hàng ngày từ 16 giờ đến 19 giờ 30 phút Trần Thị Bích Tr và Bùi Thị Th V đến nhà L để nhận tịch đề và Fax các tịch đề đến số Fax 0546.257082, 0546.257085 cho Nguyễn Thị Ngọc Ch, thì bị bắt quả tang (Khi bắt quả tang tại nhà L thu giữ 218 tịch đề với tổng số tiền Tổ chức đánh bạc là: 2.596.680.000đồng). L biết việc tổ chức đánh bạc của H là vi phạm pháp luật mà không ngăn cản để cho H và đồng bọn thực hiện tội phạm tại nhà mình. Do có quan hệ là chị em ruột nên L không có hưởng lợi.

1.3. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H với Nguyễn Thị Ánh T:

Từ tháng 8.2014, T tổ chức ghi số đề rồi chuyển trực tiếp các tịch đề cho H để hưởng lợi. Hằng ngày, T nhận tịch đề từ Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1969, trú K3xx H D, Đà Nẵng), Võ Thị PH H và một số người khác (không rõ lai lịch) với số tiền thực tế là 70% số tiền trên tịch đề, sau đó T fax và nhắn tin tịch đề cho H với số tiền thực tế là 69% số tiền trên ghi trên tịch.

Tại các tịch đề và trích sao tin nhắn thu giữ của H, xác Đ số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị Ánh T với Nguyễn Thị Thu H Nh sau:

- Ngày 28.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 28.170.000đ; số tiền thực tế T nhận (70%): 19.719.000đ; số tiền T chuyển cho H (69%): 19.437.000đ; số tiền trúng thưởng: 22.355.000 đồng.

Nh vậy, trong ngày 28.8.2014 số tiền T tổ chức đánh bạc là: 28.170.000đ + 22.355.000đ = 50.525.000đồng; Số tiền T thu lợi bất Ch là: 19.719.000đ - 19.437.000đ = 282.000 đồng.

- Ngày 29.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 68.050.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 47.635.000đồng; Số tiền T chuyển cho H (69%): 46.954.000đồng; Số tiền trúng thưởng: 47.465.000đồng

Nh vậy, số tiền trong ngày 29.8.2014 T tổ chức đánh bạc là: 68.050.000đ + 47.465.000đ = 115.515.000đồng; Số tiền T thu lợi bất Ch là: 47.635.000đ - 46.954.000đ = 681.000đồng.

- Ngày 30.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 48.555.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 33.988.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 33.502.000đ; Số tiền trúng thưởng: 52.382.000đồng.

Nh vậy, số tiền trong ngày 30.8.2014 T tổ chức đánh bạc là: $48.555.000đ + 52.382.000đ = 100.937.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $33.988.000đ - 33.502.000đ = 486.000đ$.

- Ngày 01.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 57.981.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 40.586.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 40.006.000đ; Số tiền trúng thưởng: 35.564.000đ.

Nh vậy, số tiền trong ngày 01.9.2014 T tổ chức đánh bạc là: $57.981.000đ + 35.564.000đ = 93.545.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $40.586.000đ - 40.006.000đ = 580.000đ$.

- Ngày 02.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 50.840.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 35.588.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 35.079.000đ; Số tiền trúng thưởng: 23.310.000đ.

Nh vậy, số tiền trong ngày 02/9/2014 T tổ chức đánh bạc là: $50.840.000đ + 23.310.000đ = 74.150.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $35.588.000đ - 35.079.000đ = 509.000đ$.

- Ngày 03.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 59.771.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 41.839.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 41.241.000đ; Số tiền trúng thưởng: 42.096.000đ.

Nh vậy, số tiền trong ngày 03/9/2014 T tổ chức đánh bạc là: $59.771.000đ + 42.096.000đ = 101.867.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $41.839.000đ - 41.241.000đ = 598.000đ$.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 121.304.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 84.912.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 83.699.000đ; Số tiền trúng thưởng: 65.554.000đ.

Nh vậy, số tiền trong ngày 04/9/2014 T tổ chức đánh bạc là: $121.304.000đ + 65.554.000đ = 186.858.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $84.912.000đ - 83.699.000đ = 1.213.000đ$.

- Một số tờ tịch không xác Đ được ngày: Số tiền ghi trên tịch: 145.000.000đ; Số tiền thực tế T nhận (70%): 101.500.000đ; Số tiền T chuyển cho H (69%): 100.050.000đ; Số tiền trúng thưởng: 114.632.000đ.

Nh , số tiền trong các tờ tịch không xác Đ được ngày nêu trên T tổ chức đánh bạc là: $145.000.000đ + 114.632.000đ = 259.632.000đ$; Số tiền T thu lợi bất Ch là: $101.500.000đ - 100.050.000đ = 1.450.000đ$.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Ánh T với Nguyễn Thị Thu H là: $(50.525.000 + 115.515.000đ + 100.937.000đ + 93.545.000đ + 74.150.000đ + 101.867.000đ + 186.858.000 + 259.632.000đ) = 983.029.000đ$; Số tiền thu lợi bất Ch của Nguyễn Thị Ánh T là: 5.799.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ánh T khai trong quá trình tổ chức đánh bạc T đã thu lợi bất Ch với số tiền là 29.000.000đ. Số tiền này T và Võ Nguyễn H L (sinh năm

1992, trú B Thuận, Hải Ch, Đà Nẵng, là con gái Nguyễn Thị Ánh T) đã tự nguyện giao nộp (T nộp 9.000.000đ, L nộp 20.000.000đ). Nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

1.4. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Ánh T với Võ Thị PH H(Đen):

Khoảng giữa tháng 7.2014, H nhận tịch đề của nhiều người rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị Ánh T (là mẹ ruột của H) và Nguyễn Thị Thu H. Sau khi nhận tịch đề, H dùng máy fax chuyển cho H để hưởng lợi, cụ thể:

Tại các tịch đề thu giữ của H do H chuyển đến và số tịch đề thu giữ tại nhà của H, xác Đ số tiền đánh bạc của Võ Thị PH H NH sau:

- Ngày 29.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 47.409.000đ; Số tiền thực tế: 32.186.000đ; Số tiền trúng thưởng: 29.200.000 đồng,

Nh vậy số tiền trong ngày 29.8.2014 H tổ chức đánh bạc là: 47.409.000đ + 29.200.000đ = 76.609.000đồng; Số tiền H H là: 237.000đồng.

- Ngày 30.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 56.087.000đ; Số tiền thực tế: 39.260.000đ; Số tiền trúng thưởng: 31.850.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 30/8/2014 H tổ chức đánh bạc là: 56.087.000đ + 31.850.000đ = 87.937.000đồng; Số tiền H H: 256.000đồng.

- Ngày 31.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 66.795.000đ; Số tiền thực tế: 46.756.000đ; Số tiền trúng thưởng: 97.170.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 31.8.2014 H tổ chức đánh bạc là: 66.795.000đ + 97.170.000đ = 163.965.000đồng; Số tiền H H: 300.000đồng.

- Ngày 01.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 85.718.000đ; Số tiền thực tế: 60.002.000đ; Số tiền trúng thưởng: 32.550.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 01.9.2014 H tổ chức đánh bạc là: 85.718.000đ + 32.550.000đ = 118.268.000đồng; Số tiền H H: 400.000đồng.

- Ngày 02.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 104.977.000đ; Số tiền thực tế: 73.483.000đ; Số tiền trúng thưởng: 54.000.000đ

Nh vậy số tiền trong ngày 02/9/2014 H tổ chức đánh bạc là: 104.977.000đ + 54.000.000đ = 158.977.000đồng; Số tiền H H: 500.000đồng.

- Ngày 03.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 91.862.000đ; Số tiền thực tế: 64.303.000đ; Số tiền trúng thưởng: 54.716.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 03/9/2014 H tổ chức đánh bạc là: 91.862.000đ + 54.716.000đ = 146.578.000đồng; Số tiền H H: 459.000đồng.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 150.365.000đ; Số tiền thực tế: 108.677.000đ; Số tiền trúng thưởng: 135.069.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 04.9.2014 H tổ chức đánh bạc là : 150.365.000đ + 135.069.000đ = 285.434.000đồng; Số tiền H H: 755.000 đồng.

- Các ngày không xác Đ: Số tiền ghi trên tịch: 98.959.000đ; Số tiền thực tế: 69.264.000đ; Số tiền trúng thưởng: 17.056.000đ.

Nh vậy số tiền trong các ngày này H tổ chức đánh bạc là: $98.959.000đ + 17.056.000đ = 116.015.000đ$; Số tiền H H: 581.000đ.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc Võ Thị PH Hlà: $(76.609.000đ + 87.937.000đ + 163.965.000đ + 118.268.000đ + 185.977.000đ + 146.578.000đ + 285.434.000đ + 116.015.000đ) = 1.180.783.000$ đồng; Số tiền thu lợi bất Ch của Võ Thị PH Hlà: 3.488.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Thị PH Hkhai trong quá trình tổ chức đánh bạc H đã thu lợi bất Ch với số tiền là 9.000.000 đồng. H đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 11.000.000 đồng. Do đó đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 9.000.000đ, số tiền còn lại 2.000.000đ đề nghị tiếp tục quy trừ để đảm bảo Th hành án.

1.5. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H với Lý Thị Hải A:

Cuối năm 2013, Lý Thị Hải A tổ chức ghi tịch đề tại chợ Cồn, Đà Nẵng để ăn thua trực tiếp với người chơi số đề. Đến tháng 7.2014, khi số tiền đánh đề lớn, A L lạc nộp tịch đề cho H để hưởng H H. Hằng ngày, A tổ chức ghi đề cho người chơi (không rõ lai lịch) tại chợ Cồn sau đó đến nhà ông Lý Văn B – ba ruột A tại số nhà 37/10 Hải Hồ, Đà Nẵng sử dụng máy fax và điện thoại để fax hoặc nhắn tin cho H với số tiền thực tế là 70% so với số tiền trên tịch đề. Khi chuyển đề cho H, A sẽ thu lợi trực tiếp từ người chơi đề với tỷ lệ 2% số tiền người đánh đề đặt. Ví dụ: Nếu người chơi đề đánh 100 đồng thì A sẽ hưởng được 2 đồng.

Tại các tịch đề thu giữ của H do A chuyển đến, xác Đ số tiền đánh bạc của A Nh sau:

- Ngày 29.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 24.796.000đ; Số tiền thực tế: 17.357.000đ; Số tiền trúng thưởng: 6.785.000đ;

Nh vậy số tiền trong ngày 29.8.2014 A tổ chức đánh bạc là: $24.796.000đ + 6.785.000đ = 31.581.000đ$; Số tiền H H được hưởng: 342.000đ.

- Ngày 30.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 43.847.000đ; Số tiền thực tế: 30.440.000đ; Số tiền trúng thưởng: 75.152.000đ

Nh vậy số tiền trong ngày 30/8/2014 A tổ chức đánh bạc là: $43.847.000đ + 75.152.000đ = 118.999.000đ$; Số tiền H H được hưởng: 608.000đ.

- Ngày 31.8.2014: Số tiền ghi trên tịch: 44.967.000đ; Số tiền thực tế: 31.476.000đ; Số tiền trúng thưởng: 32.095.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 31/8/2014 A tổ chức đánh bạc là : $44.967.000đ + 32.095.000đ = 77.062.000đ$; Số tiền H H được hưởng: 620.000đ.

- Ngày 01.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 40.690.000đ; Số tiền thực tế: 28.483.000đ; Số tiền trúng thưởng: 38.975.000đ.

Nh vậy số tiền A tổ chức đánh bạc trong ngày 01.9.2014 là : $40.690.000đ + 38.975.000đ = 79.665.000đ$; Số tiền H H được hưởng: 561.000đ.

- Ngày 02.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 5.705.000đ; Số tiền thực tế: 3.993.000đ; Số tiền trúng thưởng: Không có.

Nh vậy số tiền trong ngày 02.9.2014 Â tổ chức đánh bạc là: 5.705.000đồng; Số tiền H H được hưởng: 70.000đ

- Ngày 03.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 38.045.000đ; Số tiền thực tế: 26.631.000đ; Số tiền trúng thưởng: 14.976.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 03.9.2014 Â tổ chức đánh bạc là : 38.045.000đ + 14.976.000đ = 53.021.000đồng; Số tiền H H được hưởng: 530.000đồng.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 10.244.000đ; Số tiền thực tế: 28.170.000đ; Số tiền trúng thưởng: 21.802.000đ.

Nh vậy số tiền trong ngày 04.9.2014 Â tổ chức đánh bạc là : 10.244.000đ + 21.802.000đ = 32.046.000đồng; Số tiền H H được hưởng: 563.000đồng.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Lý Thị Hải Â với Nguyễn Thị Thu H là: (31.581.000đ + 118.999.000đ + 77.062.000đ + 79.665.000đ + 5.705.000đ + 53.021.000đ + 32.046.000đ) = 398.079.000đồng; Số tiền thu lợi bất Ch của Lý Thị Hải Â là: 3.294.000đồng

Quá trình điều tra, Lý Thị Hải Â khai trong quá trình tổ chức đánh bạc Â đã thu lợi bất Ch với số tiền là 5.000.000 đồng. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2. Đối với đường dây tổ chức đánh bạc của M Thị Đ:

2.1 Hành vi tổ chức đánh bạc của M Thị Đ - Nguyễn Đăng D - Bùi Việt H:

Khoảng đầu tháng 8/2012, M Thị Đ ghi số đề tại K91/19 Nguyễn Tri PH, Đà Nẵng sau đó nộp tịch đề lại cho Nguyễn Thị H L. Do thấy L trả ít tiền nên Đ làm cho L được 05 ngày thì nghỉ. Trong thời gian nộp tịch đề cho L, Đ biết được số điện thoại của Nguyễn Đăng D nên Đ đã tự L lạc với D để chuyển tịch đề cho D qua tin nhắn. D đồng ý cho Đ được hưởng 1% số tiền nhà cái (D) thắng. Sau 10 ngày chuyển tịch đề cho D, do các con bạc trúng nhiều nên D không nhận tịch đề của Đ nữa. Do thời gian tổ chức đánh bạc với D ngắn và xảy ra LÃ nên không có cơ sở xác Đ số tiền đánh bạc cũng Nh tiền thu lợi bất Ch giữa Đ và D.

Đến khoảng cuối tháng 8/2013, Đ tiếp tục L lạc trao đổi với D về việc chuyển tịch đề cho D, D đồng ý và thông qua Bùi Việt H là người trực tiếp đến nhận tiền của Đ để chuyển qua tài khoản cho D và khi có người thắng thì H nhận tiền của D qua tài khoản chuyển lại cho Đ để Th toán tiền trúng thưởng cho người chơi. Đ chuyển tịch đề cho D từ cuối tháng 8/2013 đến cuối tháng 7/2014 thì nghỉ do bị thua lỗ vì nhiều người đánh đề trúng thưởng.

Qua kiểm tra các bản sao kê chi tiết việc chuyển nhận tiền giữa Nguyễn Đăng D và Bùi Việt H thì trong thời gian tháng 8/2013 đến cuối tháng 7/2014, số tài khoản 0101370378 (của D) giao dịch với tài khoản của H, xác Đ số tiền đánh bạc giữa Đ với D với tổng số tiền là: 5.684.695.000đồng và số tiền người chơi trúng thưởng mà D phải Th toán là số tiền D chuyển vào tài khoản của H 2.053.000.000 đồng và mượn thêm tiền riêng của H là 3.700.000.000 đồng.

Nh vậy, trong thời gian cuối tháng 8/2013 đến cuối tháng 7/2014, căn cứ vào sao kê tài khoản và lời khai các bị can có cơ sở xác Đ tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa M Thị Đ với Nguyễn Đăng D là: 11.437.695.000đ. Do bị thua nên Đ không thu được số tiền thu lợi bất Ch.

Đối với Bùi Việt H có nhận chuyển giúp tiền đánh bạc giữa D và Đ, H là A rẻ của D nên không thu lợi.

2.2 Hành vi tổ chức đánh bạc của M Th Đ – Tôn Nữ Thị Nh:

Đến tháng 8.2013, Đ L lạc với Tôn Nữ Thị Nh là người cầm cái số đề tại Huế đề nghị nộp tịch đề, Nh đồng ý và cho Đ số fax 0543.933172 và số điện thoại để Đ chuyển tịch đề nhắn tin tổng hợp số lượng tịch đề đã fax trong ngày. Để thực hiện việc nhận, chuyển tịch đề, Đ thuê M Thị H Th, Nguyễn Thị Th Ph, M Thị Xuân H giúp thống kê tịch đề. Đ giao cho Th, Phụng, H 03 điện thoại di động, trong đó có cài sẵn tên những người đánh đề qua tin nhắn và 02 máy fax số: 05113.695674, 05113.616242 do Trương Văn H và Nguyễn Thị Thu H đứng tên lắp đặt tại nhà ông M Đ (A ruột Đ, số 17 Đ Công Ch, pH Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) dùng để nhận tịch đề của người đánh và chuyển tịch đề cho Nh qua số fax 0543.933172.

Khoảng 16 giờ hằng ngày, M Thị Xuân H, M Thị H Th, Nguyễn Thị Th Ph đến nhà ông M Dân (sinh năm 1958, trú tổ 55, Khuê Trung, Cẩm Lệ- là A ruột của Đ) tại số 17 Đ Công Ch thuộc pH Khuê Trung, quận Cẩm Lệ để nhận tịch đề từ máy fax và điện thoại. Đối với các tịch đề từ điện thoại, Th, H, Phụng chép vào tờ giấy A4 sau đó fax toàn bộ các tịch đề này chuyển đến số fax của Nh và số fax của D. Sau khi có kết quả thắng - thua, H, Th và Phụng dùng 03 máy tính để tổng hợp kết quả rồi đưa cho Đ. Mỗi ngày, Đ trả tiền công cho H, Th và Phụng mỗi người 100.000đồng.

Việc giao, nhận tiền với Nh, D và những người ghi đề do Đ trực tiếp thực hiện với cách thức Nh sau:

Khi các con bạc chuyển tịch đề qua điện thoại và máy fax, Đ sẽ thu tiền của những người này với tỉ lệ khác nhau, cụ thể: Đ thu của Nguyễn Thị L(L H) là 70,5% số tiền trên tịch; Nguyễn Thị Minh H là 70,25% số tiền trên tịch; Nguyễn Thị Th L là 70% số tiền trên tịch; Phan Thị Thu Ph(Phụng số) là 70%; Nguyễn Thị C là 70,5% số tiền trên tịch; Trần Thị Nh Ý (tên gọi Út, sinh năm 1991, trú tổ 67, Hòa Khê, Th Khê, Đà Nẵng) là 70% số tiền trên tịch; Dương Thị Gái (tên gọi Gái, sinh năm 1968, trú tổ 162, Thạc Gián, Th Khê, Đà Nẵng) và một số người khác (không rõ lai lịch). Sau đó, Đ sẽ chuyển 70% số tiền ghi trên tịch cho D và Nh. Nh vậy, Đ sẽ hưởng số tiền chênh lệch giữa việc thu tiền của những người ghi đề và số tiền chuyển cho D, Nh. Ngoài số tiền trên, Đ còn được hưởng 2% số tiền nhà cái (D và Nh) thắng (nếu có).

Trong thời gian chuyển tịch đề cho Nh, Đ còn giúp Nh nhận, chuyển tịch đề và nhận, chuyển tiền cho những người đánh đề khác (không rõ lai lịch) với số tiền đánh đề là 70% số tiền ghi trên tịch. Những người này, Đ không thu lợi và không hưởng H H.

Đ chuyển tịch đề cho Nh từ tháng 8.2013. Việc giao, nhận tiền cho Nh và Đ thông qua một Th niên tên “Cu Ba” (chưa rõ lai lịch).

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04.9.2014, tại trước nhà số 17 đường Đ Công Ch, thuộc Khuê Trung, quận Cẩm Lệ M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Th Ph đang thống kê các tịch đề qua điện thoại và máy fax cho M Thị Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nh trên.

Qua phân tích 191 tịch đề thu giữ, chứng minh được số tiền tổ chức đánh bạc giữa M Thị Đ với Tôn Nữ Thị Nh và số tiền thu lợi bất Ch của Đ trong và Nh ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 Nh sau:

- Ngày 03.9.2014: Số tiền trên tịch: 361.426.000đ; Số tiền thực tế Đ nhận: 253.270.000đ; Số tiền Đ chuyển giao cho Nh: 252.994.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 290.580.000đ. Số tiền tổ chức đánh bạc xác Đ là: $361.426.000đ + 290.580.000đ = 652.006.000đ$ đồng. Số tiền Đ thu lợi bất Ch: $(253.270.000đ - 252.994.000đ) + [(252.994.000đ - 290.580.000đ) \times 2\%] = 276.000đ$ đồng. Do đó, số tiền Đ thắng (Nh thua nên không thu lợi) trong ngày 03.9.2014 là: $290.058.000đ - 252.994.000đ = 37.586.000đ$ đồng (Ba bảy triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng). Đ khai số tiền trúng thưởng này do bị bắt nên Nh chưa chuyển Đ.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền trên tịch: 525.355.000đ; Số tiền thực tế Đ nhận: 368.008.000đ; Số tiền Đ chuyển giao cho Nh: 367.747.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 363.556.000đ. Số tiền tổ chức đánh bạc xác Đ là: $525.355.000đ + 363.556.000đ = 888.911.000đ$ đồng. Số tiền Đ thu lợi bất Ch: $(368.008.000đ - 367.747.000đ) + [(368.008.000đ - 367.747.000đ) \times 2\%] = 265.000đ$ đồng. Do đó, số tiền Đ thua, Nh thắng đã thu lợi 4.191.000đ đồng ($367.747.000đ - 363.556.000đ = 4.191.000đ$ đồng), Đ khai số tiền trúng thưởng này do bị bắt nên chưa chuyển cho Nh.

Nh vậy, trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa M Thị Đ với Tôn Nữ Thị Nh là: $652.006.000đ + 888.911.000đ = 1.540.917.000đ$ đồng. Số tiền Đ thu lợi bất Ch 2 ngày là $276.000đ + 265.000đ = 541.000đ$ đồng.

- Theo Đ khai về thu nhập bất Ch trong đường dây của Đ và Nh trong thời gian 10 tháng tổ chức số đề (từ tháng 8/2013 đến ngày 4/9/2014, có 2 tháng nghỉ không tổ chức số đề) Đ hưởng lợi tổng cộng: $270.500đ/ngày \times 30 ngày \times 10 tháng = 81.150.000đ$ đồng. Hiện nay Đ nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 236.000.000đ khi bắt quả tang bị tạm giữ.

- Theo Nh khai về thu nhập bất Ch trong đường dây của Đ và Nh trong thời gian 10 tháng tổ chức số đề trên, Nh hưởng lợi tổng cộng trung B: $100.000đ/ngày \times 30 ngày \times 10 tháng = 30.000.000đ$ đồng và hai ngày 3 + 4.9.2014 là 4.191.000đ đồng.

2.3. Hành vi tổ chức đánh bạc của M Thị Đ với Nguyễn Thị Minh H:

Từ tháng 02.2014, H tổ chức ghi số đề rồi chuyển trực tiếp các tịch đề cho M Thị Đ để hưởng lợi. Đến tháng 8.2014, Đ cho H mượn máy fax số 0511.3573834 để fax các tịch đề qua máy fax số 0511.3695673 cho Đ. Hằng ngày, H tổ chức ghi đề cho những

người đánh đề với số tiền bằng $\frac{1}{2}$ số tiền ghi trên tịch đề ($\frac{1}{2}$ số tiền trên tịch đề còn lại thì do những người chơi đề chuyển chỗ khác, H không rõ). H cho người ghi đề được hưởng với một tỷ lệ nhất Đ so với số tiền trên tịch (tùy đài và tùy ngày) sau đó fax các tịch đề cho Đ với số tiền thực tế là 70,25%. Số tiền chênh lệch, H sẽ hưởng lợi. Sau khi có kết quả, H đến nhà Đ để tính tiền thắng- thua.

Trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014, H đã chuyển tịch đề cho Đ số tiền thể hiện trên các tịch đề thu giữ tại nhà Đ cụ thể:

- Ngày 03.9.2014:

Đài miền Bắc (thể hiện trên các tịch đề 174 đến 179): Số tiền đánh bạc thể hiện trên tịch: 5.780.000đ; Số tiền H nhận thực tế (71%): 4.104.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ (70,25%): 4.060.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 2.097.000đ.

Đài miền Trung (thể hiện trên các tịch đề 126 đến 129): Số tiền đánh bạc thể hiện trên tịch: 9.100.000đ; Số tiền H nhận thực tế (70,55%): 6.420.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ (70,25%): 6.393.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 22.732.000đ

Trong ngày 03.9.2014 thể hiện: Số tiền trên tịch đề: 14.880.000đ; Số tiền H nhận thực tế: 10.524.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ: 10.453.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 24.829.000đ.

Nh vậy, số tiền đánh bạc là $14.880.000đ + 24.829.000đ = 39.709.000đ$ đồng. Số tiền thu lợi là: $10.524.000đ - 10.453.000đ = 71.000đ$ đồng.

- Ngày 04.9.2014:

Đài miền Bắc (thể hiện trên các tịch đề 81 đến 84): Số tiền đánh bạc thể hiện trên tịch: 6.969.000đ; Số tiền H nhận thực tế (70,6%): 4.920.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ (70,25%): 4.896.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 2.335.000đ

Đài miền Trung (thể hiện trên các tịch đề 14 đến 16): Số tiền đánh bạc thể hiện trên tịch: 6.474.000đ; Số tiền H nhận thực tế (70,5%): 4.564.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ (70,25%): 4.547.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 2.406.000đ.

Trong ngày 04.9.2014 thể hiện: Số tiền trên tịch đề: 13.443.000đ; Số tiền H nhận thực tế: 9.484.000đ; Số tiền H chuyển cho Đ: 9.443.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 4.741.000đ.

Nh vậy, số tiền đánh bạc là $13.443.000đ + 4.741.000đ = 18.184.000đ$ đồng. Số tiền thu lợi là: $9.484.000đ - 9.443.000đ = 41.000đ$ đồng.

Nh vậy, trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa H và Đ là: $39.709.000đ + 18.184.000đ = 57.893.000đ$ đồng. Số tiền thu lợi bất Ch là: $71.000đ + 41.000đ = 112.000đ$ đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Minh H khai trong quá trình tổ chức đánh bạc H đã thu lợi bất Ch với số tiền là 9.000.000 đồng. Số tiền này H đã giao nộp, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2.4. Hành vi tổ chức đánh bạc của M Thị Đ với Phan Thị Thu Phượng:

Đầu tháng 8.2014, Phượng tổ chức ghi số đề rồi chuyển các tịch đề cho Đ để hưởng chênh lệch. Hằng ngày, những người chơi đề gửi tin nhắn các con số đánh đề và số tiền qua điện thoại của Phượng, số tiền thực tế bằng 75% số tiền trên tịch, sau đó Phượng gửi các tịch đề này qua số điện thoại cho M Thị Xuân H tổng hợp với số tiền 70% số tiền trên tịch. Sau khi có kết quả thắng–thua, những người đánh đề sẽ đến nhà Phượng để Th toán tiền, việc Th toán giữa Phượng và Đ được Th toán tại nhà Phượng.

Kiểm tra tin nhắn qua số điện thoại 01204044982 do Phượng gửi trong ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 đối chiếu với 191 tịch đề thu giữ thấy các con số và số tiền Phượng nhắn tin đã được thể hiện cụ thể trong các tịch đề số 23, 73, 135, 136, 185 Nh sau:

- Ngày 03.9.2014: Số tiền trên tịch đề: 7.605.000đ; Số tiền Phượng nhận thực tế (75%): 5.703.000đ; Số tiền Phượng chuyển cho Đ (70%): 5.323.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 0 đồng

- Ngày 04.9.2014: Số tiền trên tịch đề: 20.033.000đ; Số tiền Phượng nhận thực tế (75%): 15.024.000đ; Số tiền Phượng chuyển cho Đ (70%): 14.023.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng: 27.466.000 đồng

Nh vậy, trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Phượng với Đ là $7.605.000đ + (20.033.000đ + 27.466.000) = 55.104.000đ$; Số tiền thu lợi bất Ch là : $(5.703.000đ - 5.323.000đ) + (15.024.000đ - 14.023.000đ) = 1.381.000đ$.

Quá trình điều tra, Phan Thị Thu Phkhai trong quá trình tổ chức đánh bạc Phượng đã thu lợi bất Ch với số tiền là 5.000.000đồng. Số tiền này Phượng đã giao nộp, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2.5. Hành vi tổ chức đánh bạc của M Thị Đ với Nguyễn Thị Th L:

Đầu tháng 6.2014, Nguyễn Thị Th L tổ chức ghi số đề rồi chuyển các tịch đề cho Đ để hưởng H H. Hằng ngày, L tổ chức ghi đề tại số nhà 105/12 Nguyễn Tri PH, Đà Nẵng với số tiền 70% số tiền ghi trên tịch rồi đến đưa trực tiếp các tịch đề cho Đ để hưởng lợi số tiền là 5% số tiền đánh đề. Sau khi có kết quả thắng – thua, những người đánh đề sẽ đến nhà L để Th toán tiền, việc Th toán giữa Phượng và Đ được Th toán tại nhà Đ. Trong hai ngày 03.9.2014 đến ngày 04.9.2014, L đã tổ chức ghi đề rồi chuyển tịch cho Đ với số tiền thể hiện trên các tịch đề số 18, 19, 72, 130, 183, cụ thể:

- Ngày 03.9.2014: Số tiền trên tịch đề: 2.340.000đ; Số tiền L nhận thực tế (75%): 1.755.000đ; Số tiền L chuyển cho Đ (70%): 1.638.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 407.000 đồng.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền trên tịch đề: 3.416.000đ; Số tiền L nhận thực tế (75%): 2.562.000đ; Số tiền L chuyển cho Đ (70%): 2.391.000đ; Số tiền những người đánh đề trúng thưởng: 3.053.000 đồng.

Nh vậy, trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Th L với Đ là $(2.340.000đ + 407.000đ) + (3.416.000đ + 3.053.000đ) =$

9.216.000đồng; Số tiền thu lợi bất Ch là: $(1.755.000đ - 1.638.000đ) + (2.562.000đ - 2.391.000đ) = 288.000đ$ ồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Th L khai trong quá trình tổ chức đánh bạc L đã thu lợi bất Ch với số tiền là 6.300.000đồng. L đã giao nộp 6.000.000đ, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước và tiếp tục truy thu số tiền 300.000đ của L để sung quỹ nhà nước.

2.6. Hành vi tổ chức đánh bạc của M Thị Đ với Nguyễn Thị L:

Đầu tháng 6.2014, Nguyễn Thị L tổ chức ghi số đề rồi chuyển các tịch đề cho H đến tháng 8.2014 thì chuyển tịch đề cho Đ để hưởng H H. Hằng ngày, L tổ chức ghi đề tại số nhà Kxxx/xx Ng, Đà Nẵng với số tiền 70,5% số tiền ghi trên tịch rồi đến dùng máy fax số 05113897444 (máy này Nguyễn Thị Thu H cho L mượn) và 03 số điện thoại 0905272791; 0905759651; 0902621441 chuyển trực tiếp các tịch đề cho Đ để hưởng lợi số tiền là 4% số tiền đánh đề. Trong hai ngày 03.9.2014 đến ngày 04.9.2014, L đã tổ chức ghi đề rồi chuyển tịch cho Đ với số tiền thể hiện trên các tịch đề từ số 01 đến 09, 78 đến 80, 119 đến 125, 188 đến 190, cụ thể:

- Ngày 03.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 7.146.000đ; Số tiền thực tế L đánh đề (70,5%): 5.037.000đ; Số tiền trúng thưởng: 2.304.000đ. Số tiền đánh bạc là $7.146.000đ + 2.304.000đ = 7.341.000đ$ ồng. Số tiền L hưởng H H (4%): 201.000đồng.

- Ngày 04.9.2014: : Số tiền ghi trên tịch: 6.814.000đ; Số tiền thực tế L đánh đề (70,5%): 4.803.000đ; Số tiền trúng thưởng :1.428.000đồng. Số tiền đánh bạc là $6.814.000đ + 1.428.000đ = 8.242.000đ$ ồng. Số tiền L hưởng H H (4%): 192.000đồng.

Nh vậy, trong hai ngày 03.9.2014 và ngày 04.9.2014 tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa L với Đ là: $(7.341.000đ + 8.242.000đ) = 17.692.000đ$ ồng; Số tiền thu lợi bất Ch là: 393.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai trong quá trình tổ chức đánh bạc L đã thu lợi bất Ch với số tiền là 6.000.000đồng. L đã giao nộp 6.000.000đồng, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2.7. Hành vi đánh bạc của M Thị Đ với Nguyễn Thị C:

Trong thời gian từ tháng 8.2014 đến ngày 04.9.2014, C nhiều lần đến nhà M Thị Đ hoặc sử dụng điện thoại sim số 0948.777.558 nhắn tin tịch đề cho Đ với số tiền đánh thực tế là 70,5% số tiền trên tịch. Trong ngày 03 và ngày 04.9.2014, C đã đánh số đề trực tiếp với Đ với số tiền thể hiện trên các tịch số 21, 69, 133, 182 cụ thể:

- Ngày 03.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 22.032.000đ; Số tiền thực tế C đánh đề (70,5%): 15.532.000đ; Ngày này, C thua đề.

- Ngày 04.9.2014: Số tiền ghi trên tịch: 21.597.000đ; Số tiền thực tế C đánh đề (70,5%): 15.225.000đ; Ngày này, C trúng đề được 14.000.000đồng.

Nh vậy số tiền đánh bạc trong hai ngày 03.9.2014 và 04.9.2014 của C là: $(22.032.000đ + 21.597.000đ + 14.000.000đ) = 57.629.000đ$ ồng.

3. Đường dây tổ chức đánh bạc của Nguyễn Đăng D:

Trong thời gian từ tháng 03.2012 đến cuối tháng 7.2014, Nguyễn Đăng D đã tổ chức nhận tịch đề của 03 đường dây gồm: Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L; Nguyễn Thị Thu H; M Thị Đ. Hình thức tổ chức đánh đề cụ thể Nh sau:

3.1 Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Đăng D với Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L:

Tháng 3/2012, Nguyễn Đăng D đến gặp cô ruột là Nguyễn Thị Tr A đề nghị ghi đề ở Đà Nẵng rồi nhắn tin, fax tịch đề đến Huế cho D, Tr A đồng ý. Lúc này, Tr A rủ Nguyễn Thị H L cùng tham gia tổ chức ghi đề rồi chuyển cho D để hưởng H H, L đồng ý. L và Tr A tổ chức ghi đề riêng sau đó dùng điện thoại sim số 0933778398 của L và số điện thoại 0935461265 của Tr A nhắn tin tịch đề cho D để hưởng H H. Thời gian đầu, L tổ chức nhận tịch đề cho C, Th (không rõ lai lịch) và M Thị Đ, còn Tr A nhận tịch đề của Hải, Thuận (không rõ lai lịch) sau đó chuyển cho D với số tiền là 70% số tiền ghi trên tịch đề. Sau khi có kết quả xổ số, Tr A dùng tài khoản của L để chuyển, nhận tiền đánh đề của Tr A và L cho D

Qua kiểm tra các bản sao kê chi tiết việc chuyển nhận tiền giữa D và L và Tr A thể hiện:

- Nguyễn Thị Tr A đã chuyển tiền mặt qua tài khoản của Nguyễn Đăng D với số tiền 572.000.000 đồng
- Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L đã sử dụng tài khoản của L để chuyển tiền cho D với số tiền 1.080.000.000 đồng
- Nguyễn Đăng D chuyển tiền qua tài khoản của Nguyễn Thị H L là 1.193.000.000 đồng.

Đây là các khoản tiền giao dịch đánh đề và tiền vay mượn giữa Tr A, L và D. Qua điều tra xác Đ trong số tiền trên, L, Tr A và D khai nhận L và Tr A đã 16 lần chuyển tiền đánh bạc với số tiền là 450.000.000 đồng, D chuyển cho L và Tr A 16 lần với số 950.000.000 đồng để chung cho những người chơi đề đánh trúng.

Nh vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị H L và Nguyễn Thị Tr A với Nguyễn Đăng D là 1.400.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L khai trong quá trình tổ chức đánh bạc Tr A và H L mỗi người đã thu lợi bất Ch với số tiền là 10.000.000 đồng.

3.2 Hành vi đánh bạc của Nguyễn Đăng D với Nguyễn Thị Thu H và M Thị Đ:

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Đăng D với Nguyễn Thị Thu H là 282.335.000 đồng. Trong đó D bị thua số tiền là 160.335.000 đồng.

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Đăng D với M Thị Đ trong thời gian từ tháng 8/2013 đến cuối tháng 7/2014 là 11.437.695.000 đồng. Do bị thua nên D và Đ không thu được số tiền thu lợi bất Ch.

Nh vậy, tổng số tiền Nguyễn Đăng D đã tổ chức đánh bạc là: **13.120.030.000** đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết Đ:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng D** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 04 tháng 25 ngày bị tạm giam (từ ngày 19/9/2014 đến 13/2/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

2/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị Đ(V)** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 4 tháng 02 ngày bị tạm giam(từ ngày 04/9/2014 đến 05/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

3/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 4 tháng 02 ngày bị tạm giam(từ ngày 04/9/2014 đến 05/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

4/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Tôn Nữ Thị Nh**20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

5/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ánh T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 03 tháng 29 ngày bị tạm giam (từ ngày 12/9/2014 đến 10/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

6/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H L** 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

7/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tr A**20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

8/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị PH H**20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

9/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lý Thị Hải A** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

10/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Minh H** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

11/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th L** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

12/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

13/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thu Ph** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

14/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị H Th** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

15/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị Xuân H** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

16/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th Ph** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

17/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Th V** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

18/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bích Tr** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

19/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Việt H** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 05 tháng 05 ngày bị tạm giam (từ ngày 05/9/2014 đến 09/02/2015).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

20/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

21/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu L** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

22/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Ngọc L** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

23/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 30/7/2018, bị cáo Lý Thị Hải Á có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bản thân bị cáo bị khuyết tật bẩm sinh mất khả năng lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, gia đình có công cách mạng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, đang bị bệnh viêm khớp, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Th Ph có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm nhận Đ bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là không đúng, oan cho bị cáo. Số tiền 9.000.000 đồng là tiền bị cáo được bà M Thị Đ trả công phụ bán cà phê trong 6 tháng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo đang mang thai, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa pH.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Th L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền thu lợi bất Ch và khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang bị bệnh tim mạch, thoái hóa cột sống, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo M Thị H Th có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và nộp tiền thu lợi bất Ch, bị cáo đang bị bệnh ung thư tuyến giáp, đang nuôi con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo M Thị Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và nộp tiền thu lợi bất Ch, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang mang thai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo M Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và nộp tiền thu lợi bất Ch, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường và tim mạch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Tr Acó đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi hai con ăn học, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị H L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đang bị u nang buồng trứng, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi hai con ăn học, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Lcó đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi hai con ăn học, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Tôn Nữ Thị Nhcó đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đang bị bệnh tim, huyết áp thấp và bệnh viêm khớp, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gai đình có công cách mạng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Võ Thị PH Hcó đơn kháng cáo với nội dung: Xin xét xử theo thủ tục P thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự P thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Trương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xét xử theo trình tự P thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 02/8/2018, bị cáo Bùi Việt H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo không thu lợi bất Ch trong vụ án này, bị cáo có nghề nghiệp ổn Đ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc bằng thời hạn tạm giam để bị cáo có điều kiện ở nhà chăm sóc con cái.

Ngày 03/8/2018, bị cáo Phan Thị Thu Ph có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 03/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu L có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm nhận Đ bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là oan cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 03/8/2018, bị cáo Nguyễn Đăng D có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt và Hng tưởng, khả năng điều khiển hành vi của bị cáo bị hạn chế. Bị cáo đang điều trị tại bệnh viện tâm thần Huế, xin giảm nhẹ hình phạt cho.

Ngày 06/8/2018, bị cáo Hồ Thị Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo là lao động Ch trong gia đình, xin xét xử theo trình tự P thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06/8/2018, bị cáo Trần Thị Bích Tr có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất Ch, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06/8/2018, bị cáo Bùi Thị Th V có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xé xử bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là không đúng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 07/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đang còn nuôi con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án Nh sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Ph, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội. Về mức án, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án Nh vậy là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đăng D, Hồ Thị Ngọc L, Võ Thị PH H thống nhất về tội dA và điều luật mà cấp sơ thẩm đã áp dụng và xử phạt bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và bị cáo H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Thị Ngọc L và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phượng, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ Nh sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2012 đến ngày 04/9/2014 các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Tôn Nữ Thị Nh, Bùi Việt H, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Th Ph, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phượng, Trương Văn H, Lý Thị Hải Â, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A đã tổ chức đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị C đã đánh bạc dưới hình thức ghi đề dựa trên kết quả xổ số kiến Thét hằng ngày của các tỉnh thành trên cả nước nhằm để thu lợi bất Ch.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phượng, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo chứ không kêu oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phượng, Bùi Việt H và Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thị C đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa pH do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm

rắn đe và phòng ngừa chung. Đây là vụ án tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức ghi đề, có nhiều đối tượng cùng tham gia, diễn ra trong thời gian dài.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đăng D giữ vai trò là chủ mưu, tổ chức nhiều đường dây nhận tịch đề thông qua máy fax và điện thoại với quy mô lớn, D là chủ cái nhận tịch đề của M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L. Tổng số tiền D tổ chức đánh bạc là 13.120.030.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, M Thị Đ, Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L nhận tịch đề từ các người ghi đề và giao lại cho D để hưởng H H chênh lệch. Tổng số tiền bị cáo M Thị Đ tổ chức đánh bạc là: 12.978.612.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 55.800.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 3.445.652.300 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 23.761.562 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Tr A và Nguyễn Thị H L tổ chức đánh bạc là: 1.400.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch của Nguyễn Thị Tr A: 10.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch của Nguyễn Thị H L: 10.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Lý Thị Hải A đã có hành vi tổ chức ghi và bán số đề sau đó tập hợp tịch đề dùng điện thoại nhắn tin chuyển tịch đề cho H. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ánh T tổ chức đánh bạc là: 983.029.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 29.000.000 đồng; Võ Thị PH H: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 1.180.783.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 9.000.000 đồng; Lý Thị Hải A: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 398.079.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 5.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Ph đã có hành vi tổ chức ghi và bán số đề sau đó tập hợp tịch đề dùng điện thoại nhắn tin chuyển tịch đề cho Đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị Minh H tổ chức đánh bạc là: 57.893.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 9.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th L: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 9.216.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 6.300.000 đồng; Nguyễn Thị L: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 17.692.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 6.000.000 đồng; Phan Thị Thu Ph: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 55.104.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 5.000.000 đồng.

Đối với Tôn Nữ Thị Nh là chủ cái nhận tịch đề của M Thị Đ thông qua số máy fax và số điện thoại của Nh mà Nh cho Đ trước đó. Tổng số tiền tổ chức đánh bạc là: 1.540.917.000 đồng, số tiền thu lợi bất Ch: 34.191.000 đồng.

Các bị cáo Trần Thị Bích Tr, Hồ Thị Ngọc L và Bùi Thị Th V giúp sức cho Nguyễn Thị Thu H trong việc tổ chức đánh bạc; giúp sức cho M Thị Đ trong việc tổ chức đánh bạc có M Thị H Th, Nguyễn Thị Th Ph, M Thị Xuân H đã nhận và chuyển tịch đề qua máy fax và điện thoại để được trả tiền công. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H, bị cáo Đ trong việc tổ chức đường dây đánh bạc.

Đối với Trương Văn H đã giúp sức cho Nguyễn Thị Thu H và M Thị Đ trong việc lắp đặt các máy fax để H và Đ tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, Hòa còn thu tiền thắng thua đề cho H khi H nhờ.

Các bị cáo M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Th Ph đã giúp sức cho M Thị Đ nhận và chuyển tiền đề qua máy fax và điện thoại. Trong đó, M Thị Xuân H được trả công với số tiền 12.000.000 đồng, M Thị H Th là 6.000.000 đồng, Nguyễn Thị Th Ph là 9.000.000 đồng. Các bị cáo Trần Thị Bích Tr, Bùi Thị Th V, Hồ Thị Ngọc L giúp sức cho Nguyễn Thị Thu H nhận và chuyển tiền đề qua máy fax và điện thoại. Trong đó, Tr được trả tiền công là 1.000.000 đồng, V được trả tiền công là 3.000.000 đồng và L được trả tiền công là 6.300.000 đồng. Trương Văn H đã giúp sức cho Nguyễn Thị Thu H và M Thị Đ trong việc lắp đặt các máy fax để H và Đ tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, Hòa còn thu tiền thắng thua đề cho H. Bị cáo Nguyễn Thị Thu L mặc dầu không hưởng lợi Nhng bị cáo biết được em bị cáo là Nguyễn Thị Thu H tổ chức ghi số đề là vi phạm pháp luật Nhng không ngăn cản vẫn đồng ý cho bị cáo H mượn nhà của mình để tổ chức ghi số đề, hành vi của bị cáo L đã giúp sức cho Nguyễn Thị Thu H trong việc tổ chức đánh bạc.

Đối với bị cáo Bùi Việt H nhiều lần được Nguyễn Đăng D nhờ trực tiếp nhận và chuyển tiền đánh bạc qua tài khoản và khi có người thắng thì H nhận tiền của D qua tài khoản chuyển lại để Th toán tiền trúng thưởng cho người chơi, H biết rõ tiền mà D nhờ chuyển khoản là tiền tổ chức đánh bạc mà có Nhng vẫn giúp sức D chuyển khoản.

Đối với Nguyễn Thị C đã có hành vi đánh đề, được thực hiện dưới hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trong ngày 03 và 04/ 9/ 2014, C đã đánh bạc dưới hình thức số đề với M Thị Đ với tổng số tiền đánh bạc là 57.629.000 đồng

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng Nh vai trò của từng bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H là những đối tượng cầm đầu các đường dây tổ chức đánh bạc với số lượng rất lớn trong một thời gian rất dài, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ 24 tháng tù; Nguyễn Thị Thu H 22 tháng tù là không nặng; các bị cáo không bị kháng nghị tăng hình phạt, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm Nh đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các bị cáo Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Ánh T với vai trò giúp sức trong đường dây đánh bạc của D, Đ, H. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo này ít hơn rất nhiều lần so với các bị cáo D, Đ, H Nhng án sơ thẩm xử phạt các bị cáo này ở mức chỉ thấp hơn các bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù là chưa phù hợp với vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Nh, L, Tr A, H, T; sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp đầy đủ số tiền phạt của bản án sơ thẩm, các bị cáo phạm tội ở mức độ nhẹ hơn 3 bị cáo đầu vụ; bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Võ Thị PH H là mẹ con ruột của nhau, gia đình có ông Võ Tấn Xuân là cH của bị cáo T, là cha của bị cáo H có công với nhà nước được tặng thưởng nhiều huân, huy cH, bị cáo T bị mù một con mắt, mắt còn lại bị ảnh hưởng nặng; bị cáo H đang nuôi con còn nhỏ, do vậy HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt, tuy

nhiên không chấp nhận nội dung xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Lý Thị Hải Cũng là đối tượng giúp sức trong đường dây đánh bạc, tổng số tiền phạm tội ít hơn, bản thân bị cáo là khuyết tật đặc biệt nặng, đang hưởng trợ cấp xã hội của Ch quyền địa pH, hiện đang nuôi con còn nhỏ, do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Phan Thị Thu Phương, Nguyễn Thị L với vai trò giúp sức không đáng kể Nhng án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc, để phân hóa mức độ phạm tội của mỗi bị cáo, HĐXX thấy cần xem xét lại mức hình phạt của các bị cáo cho phù hợp, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nhng không thể cho các hưởng án treo được.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Th L tham gia đường dây tổ chức đánh bạc này 2 lần. Ngày 03/9/2014 bị cáo tham gia với số tiền 2.747.000đ, ngày 04/9/2014 bị cáo tham gia với số tiền 6.649.000đ, Nh vậy có một lần ngày 03/9/2014 bị cáo tham gia chưa đủ 5.000.000đ. Theo quy Đ tại điều 322 BLHS 2015 và NQ 41/2017 của Quốc hội khóa 13, HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xét xử nên xác Đ bị cáo chỉ phạm tội 1 lần, số tiền phạm tội rất ít so với các bị cáo khác; được xác Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối lỗi, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; xét thấy không cần Thét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa pH để giám sát giáo dục cũng có tác dụng đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Bùi Việt H, Nguyễn Thị Th Ph, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc Là người giúp sức có mức độ thấp Nhng án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 12 tháng tù; Nguyễn Thị C 06 tháng tù là chưa đánh giá đúng vai trò, mức độ của từng bị cáo; các bị cáo có vai trò, mức độ vi phạm cao, thấp khác nhau, điều kiện, hoàn cảnh của từng trường hợp có khác nhau Nhng xử phạt gần bằng với mức án của những bị cáo cầm đầu hoặc mức án tương đương nhau là chưa hợp lý, so sánh với mức án của các bị cáo D, Đ, H thì hình phạt cho các bị cáo này là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo này chỉ giúp sức cho các bị cáo D, Đ, H có mức độ hạn chế, có bị cáo không hưởng lợi gì trong việc ghi tổng hợp tịch đề cho các bị cáo cầm đầu; bị cáo Nguyễn Thị Th Ph đang có thai, do vậy HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cáo Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, Nguyễn Thị Th Ph.

Đối với bị cáo M Thị Xuân H hiện đang mang thai, đồng thời bị cáo là chị em ruột với bị cáo M Thị H Th; bị cáo Trương Văn H là cH của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, bị cáo Nguyễn Thị Thu L là em ruột của bị cáo H, bị cáo Hồ Thị Ngọc Là cháu của bị cáo H, các bị cáo này giúp sức cho bị cáo H Nhng không hưởng lợi gì, vai trò thấp, mức ảnh hưởng không lớn, do vậy thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình trong lúc

trong gia đình đã có người bị phạt tù là phù hợp.

Đối với bị cáo Bùi Việt H giúp sức cho Nguyễn Đăng D nhận và chuyển tiền cho một số đầu mỗi một thời gian rồi nghỉ, không làm nữa, bị cáo đã chấm dứt hành vi phạm tội từ lâu, nên cũng xem xét cho trường hợp của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã bị tạm giam 5 tháng 05 ngày, thời gian chừng đó cũng đủ để răn đe đối với bị cáo, do vậy HĐXX xử phạt bị cáo bằng với thời gian tạm giam là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị C tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với số tiền không lớn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo Nguyễn Thị Tr A: 10.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008064 ngày 15/11/2018; Nguyễn Thị H L: 10.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008065 ngày 15/11/2018; Tôn Nữ Thị Nh: 15.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008057 ngày 05/11/2018; Bùi Việt H: 5.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008060 ngày 12/11/2018, Trần Thị Bích Tr: 1.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008052 ngày 08/10/2018, Lý Thị Hải Â: 1.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số 006493 ngày 27/9/2018; Nguyễn Thị Ánh T: 5.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008068 ngày 16/11/2018; Võ Thị Phượng H: 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu số 008069 ngày 16/11/2018; Hồ Thị Ngọc L: 5.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 00807 ngày 16/11/2018 của Chi cục Th hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo Th hành án.

[3]. Các quyết Đ khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Các bị cáo Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phượng, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo D, Đ, H.

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Lý Thị Hải Â, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Th L, M Thị Xuân H, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Th Ph, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu Phương, Nguyễn Thị C; sửa một phần bản án sơ thẩm.

1.1 Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng D** 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 04 tháng 25 ngày bị tạm giam (từ ngày 19/9/2014 đến 13/2/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.2 Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị Đ (V)** 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 4 tháng 02 ngày bị tạm giam (từ ngày 04/9/2014 đến 05/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.3. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** 22 (*hai mươi hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 4 tháng 02 ngày bị tạm giam (từ ngày 04/9/2014 đến 05/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.4. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Tôn Nữ Thị Nh** 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.5. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ánh T** 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 03 tháng 29 ngày bị tạm giam (từ ngày 12/9/2014 đến 10/01/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.6. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H L** 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.7. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tr A** 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.8. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị PH H12** (*mười hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.9. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lý Thị Hải A12** (*mười hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhg cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo Lý Thị Hải A về cho UBND pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.10. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Minh H 09** (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.11. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th L 06** (*sáu*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhg cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị Th L về cho UBND pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.12. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L06** (*sáu*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.13. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thu Ph09** (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.14. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị H Th** 09 (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.15. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **M Thị Xuân H** 09 (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo M Thị Xuân H về cho UBND pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.16. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th Ph** 09 (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.17. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Th V09** (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.18. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bích Tr** 09 (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

1.19. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 363 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Việt H** 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi 05 tháng 05 ngày bị tạm giam (từ ngày 05/9/2014 đến 09/02/2015), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

1.20. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo Trương Văn H về cho UBND pH Hòa Khánh Nam, quận L Chiêu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được

cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.21. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu L 12** (*mười hai*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị Thu L về cho UBND pH Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.22. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Ngọc L09** (*chín*) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Nhng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm. Tuyên giao bị cáo Hồ Thị Ngọc L về cho UBND pH Th B, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về Th hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.23. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 03** (*ba*) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam Th hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Đăng D, M Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự P thẩm.

Các bị cáo Tôn Nữ Thị Nh, Nguyễn Thị H L, Nguyễn Thị Tr A, Nguyễn Thị Ánh T, Võ Thị PH H, Nguyễn Thị Th Ph, Lý Thị Hải Â, Bùi Thị Th V, Trần Thị Bích Tr, M Thị H Th, M Thị Xuân H, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th L, Phan Thị Thu Phương, Bùi Việt H, Trương Văn H, Nguyễn Thị Thu L, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo Nguyễn Thị Tr A: 10.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008064 ngày 15/11/2018; Nguyễn Thị H L: 10.200.000đ đã nộp theo biên lai

thu số 008065 ngày 15/11/2018; Tôn Nữ Thị Nh: 15.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008057 ngày 05/11/2018; Bùi Viết H: 5.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008060 ngày 12/11/2018, Trần Thị Bích Tr: 1.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008052 ngày 08/10/2018, Lý Thị Hải Â: 1.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số 006493 ngày 27/9/2018; Nguyễn Thị Ánh T: 5.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008068 ngày 16/11/2018; Võ Thị Phượng H: 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu số 008069 ngày 16/11/2018; Hồ Thị Ngọc L: 5.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 00807 ngày 16/11/2018 của Chi cục Th hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo Th hành án.

3. Các quyết Đ khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan CSĐT CA. quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- CQ THAHS – CA quận Cẩm Lệ;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Trọng Danh

